

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH004026** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Cây trồng 1 - 2**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161368	Huỳnh Trung	Nghĩa	03/08/2007					9.0	9.0	10.0	8.0	7.5		8.1
2	2256201161369	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/12/2007					10.0	9.0	8.0	7.0	9.0		8.8
3	2256201161370	Huỳnh Chí	Nhân	07/02/2007					8.0	8.0	7.0	7.0	7.0		7.2
4	2256201161371	Dương Phương	Nhu	12/03/2007					10.0	9.0	8.0	8.0	9.0		8.9
5	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh	Như	30/03/2007					9.0	9.0	9.0	8.0	7.0		7.7
6	2256201161374	Nguyễn Tấn	Phát	02/07/2007					8.0	8.0	7.0	7.0	9.0		8.4
7	2256201161375	Trần Tấn	Phát	05/12/2006					6.0	5.0	5.0	5.0	0.0		2.1
8	2256201161376	Trần Tấn	Phát	09/11/2007					8.0	8.0	8.0	8.0	7.5		7.7
9	2256201161377	Trần Hoàng	Phúc	09/06/2007					5.0	7.0	7.0	6.0	0.0		2.5
10	2256201161378	Bùi Hồng	Phước	28/08/2006					6.0	5.0	5.0	5.0	0.0		2.1
11	2256201161379	Nguyễn Chí	Thành	30/11/2007					8.0	8.0	7.0	6.0	9.0		8.3
12	2256201161381	Đỗ Thành	Thông	10/09/2007					10.0	9.0	8.0	8.0	9.0		8.9
13	2256201161382	Phan Văn	Thủ	07/03/2007					10.0	9.0	7.0	8.0	9.0		8.8
14	2256201161383	Nguyễn Chí	Tinh	05/12/2007					8.0	8.0	8.0	7.0	7.0		7.3
15	2256201161384	Phạm Thùy	Trang	19/03/2007					9.0	8.0	8.0	8.0	7.0		7.5
16	2256201161385	Trần Diễm	Trang	19/04/2007					8.0	9.0	8.0	8.0	7.5		7.8
17	2256201161386	Nguyễn Thành	Trung	26/08/2007					8.0	7.0	9.0	9.0	7.5		7.8
18	2256201161387	Phùng Văn	Tú	31/03/2007					8.0	5.0	7.0	6.0	0.0		2.6
19	2256201161388	Bùi Phú	Tường	28/08/2006					9.0	8.0	8.0	8.0	7.5		7.8

Châu Đốc, ngày 30 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tùng